

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG HUYỆN (XÃ) NĂM...

(Dùng cho ngân sách tỉnh, huyện)

Đơn vị: triệu đồng

S T T	Tên đơn vị (1)	Dự toán chi NSDP năm.....						Ước thực hiện chi NSDP năm.....						So sánh (%)																																																																																
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển				Tron g đó	Tổng số	Chi đầu tư phát triển				Tron g đó	Tổng số	Chi đầu tư phát triển				Tron g đó																																																																											
			Tron g đó	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t			Tron g đó	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Tron g đó			Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t																																																																														
		Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS KT (n ế u c ó)	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu ti n sử d ụ n g đ ấ t	Chi đầu tư từ ng u ồ n thu XS

[illegible]

